

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-ST

Ngày: 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Ông Nguyễn Thanh Bình – Bí thư huyện đoàn huyện Vĩnh Cửu.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, Tên gọi khác: không; sinh năm 1999, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 15/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên phạt 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 2 bản án 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2018 (Bản án số 02/2019/HS-ST);

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/06/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên phạt 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. (Bản án số 36/2019/HS-ST).

Bị cáo được tại ngoại điều tra. Bị cáo “có mặt”.

-Bị hại: Em Huỳnh Minh K, sinh năm 2003; Trú tại: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ. “Vắng mặt”.

-Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Huỳnh Long P, sinh năm 1971; Trú tại: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh K. “Vắng mặt”.

- Nguyên đơn dân sự: Ông Huỳnh Long P, sinh năm 1971; Trú tại: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh K. “Vắng mặt”.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1982; Trú tại: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đ. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/04/2020, Nguyễn Văn V (có tiền án về lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản) đến gặp em họ Huỳnh Minh K đang ở nhà cô ruột Huỳnh Thị N, tại ấp 1 xã T, huyện V, tỉnh Đ, hỏi mượn xe mô tô hiệu Rossing biển số 68C1-127.78 để đi mua nước. K đồng ý và bảo V qua nhà bà nội của K là Nguyễn Thị H (bà ngoại của V) để lấy chìa khóa xe. V sang gặp bà Nguyễn Thị H lấy chìa khóa và điều khiển xe mô tô biển số 68C1-127.78 của em K đến phòng trọ của Hiếu (không rõ họ tên) tại ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đ ăn nhậu. Do cần tiền sử dụng ma túy và để tiêu xài, V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của K. Đến khoảng 07 giờ ngày 12/4/2020, V điều khiển xe mô tô biển số 68C1-127.78 đến nhà ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị X nhậu, sau đó V gạ bán cho ông Tr và bà X tại ấp 2 xã T, huyện V, tỉnh Đ. V nói với ông Tr và bà X là xe của V bị mất giấy tờ, ông Tr và bà X đồng ý mua xe mô tô trên giá 1.200.000đ và yêu cầu V viết giấy mua bán xe. Sau đó V đưa cho Hiếu 500.000đ để mua ma túy về sử dụng chung tại nhà hoang tại ấp V xã T, huyện V, số tiền còn lại V sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 14/04/2020, V về nhà kể cho mẹ là bà Huỳnh Thị M biết việc V đã bán xe của em K. Bà M thông tin cho em K biết và tố cáo hành vi của V. Ông Tr và bà X được cơ quan Công an mời làm việc và tự nguyện giao nộp xe mô tô 68C1-12.778 để trả lại cho em K.

*Tại Kết luận định giá tài sản số 113/KL-ĐGTS ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: Xe mô tô hiệu Rossing, màu sơn xanh đen, biển số 68C1-12778 trị giá 1.800.000 đồng

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Bản cáo trạng số: 65/CT-VKS-HS ngày 31/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều

175; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 12 đến 14 tháng tù. Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai. Việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn V đã có 01 tiền án về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Khoảng 16 giờ ngày 11/4/2020, tại ấp 1 xã T, huyện V, Nguyễn Văn V đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô hiệu Rossing biển số 68C1-127.78 do em Huỳnh Minh K quản lý, trị giá tài sản là 1.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Đối với Bản án số 36/2018/HS-ST ngày 29/06/2018 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên phạt bị cáo 6 tháng cải tạo không giam giữ về

tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo tại bản án này, lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Căn cứ Điều 107 của Bộ luật Hình sự xác định bị cáo không có án tích. Vì vậy, Bản án số 36/2018/HS-ST ngày 29/06/2018 không xem xét là tiền án đối với bị cáo mà chỉ xem xét, đánh giá nhân thân đối với bị cáo.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]Về trách nhiệm dân sự:

Ông Huỳnh Long P đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị X không yêu cầu Nguyễn Văn V trả lại số tiền 1.200.000đ nên không xem xét giải quyết.

[8]Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô hiệu Rossing, màu sơn xanh đen, biển số 68C1-12778 của ông Huỳnh Long P. Ông Phi giao cho con trai Huỳnh Minh K quản lý sử dụng Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả chiếc xe cho ông Huỳnh Long P là có cơ sở nên không xem xét.

[9]Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt; xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11]Các vấn đề khác:

Đối với ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị X khi mua xe mô tô không biết xe do V chiếm đoạt mà có nên không có dấu hiệu phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với người tên Hiếu (không rõ họ tên), V khai đưa cho Hiếu 500.000đ để mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra không xác minh được nên chưa có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về dân sự: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại